TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNG SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/ DS-ST
Ngày: 21 - 9 - 2023 .
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Ông Trần Văn Sơn

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Trần Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86 /2023/TLST - DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐST- DS ngày 31 tháng 8 năm 2023. Quyết định hoãn phiên tòa số 86A/QĐ, ngày12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Địa chỉ trụ sở: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S– chi nhánh Đà Nẵng theo Quyết định ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Ông H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thành Nht - chức vụ:Chuyên viên quản lý nợ. Địa chỉ: 130A-130-132 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo giấy ủy quyền không số, năm 2023/UQ-CNĐN ngày 26 tháng 04 năm 2023. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Phan Trùng Dơng, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số 20 K Đông 4 phường K, quận Ng, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 22/3/2017, ông Võ Phan Trùng D ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Theo đó ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông D,hạn mức sử dụng là 25.000.000đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ Trong quá trình sử dụng ông D đã thực hiện các giao dịch rút và trả tiền nhiều lần, tính đến ngày 30/6/2021với tổng số tiền giao dịch lên đến 1.035.670.000 đồng và từ ngày 31/7/ 2021còn nợ gốc 28.563.195đồng là thôi không trả nữa mặc dù ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần nhắc nhở cũng không có thiện chí trả nợ (vi phạm điều 02 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ) Ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 30/11/2021 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại điều 24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ). Do đó Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Võ Phan Trùng D trả nợ theo hợp đồng.

Cụ thể: Ngân hàng TMCP Syêu cầu ông Võ Phan Tùng D phải trả số tiền gốc 28.563.195đồng và lãi chỉ yêu cầu tính đến 21/9/2023 là 25.621.080đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 30/11/2021 đến đến ngày 21/9/2023 là 8.540.360đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 30/11/2021 đến 21/9/2023 là 17.080.720đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 54.184.275đồng

* Bị đơn ông Võ Phan Trùng D vắng mặt và cũng không có ý kiến thể hiện tại hồ sơ

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án:

Tại phiên Tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại Chương II, chương XIV của BLTTDS; Thư ký được phân công đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người tham gia tố tụng về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71BLTTDS.

Bị đơn không tham gia phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ là thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 BLTTDS.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Sđối với ông Võ Phan Trùng Dương.

- Buộc ông Võ Phan Trùng D bphải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc 28.563.195đồng và lãi chỉ yêu cầu tính đến 21/9/2023 là 25.621.080đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 30/11/2021 đến đến ngày 21/9/2023 là 8.540.360 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 30/11/2021 đến 21/9/2023 là 17.080.720đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 54.184.275 đồng

- Án phí dân sự sơ thẩm ông D phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ssố tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với ông Võ Phan Trùng D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Ông Võ Phan Trùng D (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông .

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 22/3/2017, ông Võ Phan Trùng D ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Theo đó ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông D,hạn mức sử dụng là 25.000.000đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ Trong quá trình sử dụng ông Dđã thực hiện các giao dịch rút và trả tiền nhiều lần, tính đến ngày 30/6/2021với tổng số tiền giao dịch lên đến 1.035.670.000 đồng và từ ngày 31/7/ 2021còn nợ gốc 28.563.195đồng là thôi không trả nữa mặc dù ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần nhắc nhở cũng không có thiện chí trả nợ (vi phạm điều 02 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ) Ông Dđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 30/11/2021 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận. Do đó Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Võ Phan Trùng D trả nợ theo hợp đồng.

Cụ thể: Yêu cầu ông Võ Phan Trùng D phải trả số tiền gốc 28.563.195 đồng và lãi chỉ yêu cầu tính đến 21/9/2023 là 25.621.080đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 30/11/2021 đến đến ngày 21/9/2023 là 8.540.360đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 30/11/2021 đến 21/9/2023 là 17.080.720đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 54.184.275đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Svà ông Võ Phan Trùng Dđược ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Nay ngân hàng yêu cầu ông Dphải trả số tiền gốc 28.563.195đồng và lãi chỉ yêu cầu tính đến 21/9/2023 là 25.621.080đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 54.184.275đồng. HĐXX thấy yêu cầu nêu trên của ngân hàng là phù hợp với Điều 357, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông Võ Phan Trùng Dphải chịu là 2.709.215đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 1.216.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0009724 ngày 06 tháng 7 năm 2023.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Võ Phan Trùng D.

Xử:

1/Tuyên buộc ông Võ Phan Trùng D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S trả số tiền 54.184.275đồng (Trong đó gốc gốc 28.563.195đồng và lãi chỉ tính đến 21/9/2023 là 25.621.080đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Phan Trùng D phải chịu 2.709.214 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 1.216.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0009724 ngày 06 tháng 7 năm 2023.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Lương Thị Anh